

Số: 960 /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 6
Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ trực thuộc
Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận Cầu Giấy về việc thành lập Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ, trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-PGD ngày 29/3/2019 của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ, trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 6 Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ, trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2019 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Hiệu trưởng Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, KT, QY05.



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Tuấn Minh

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Quyết định số 960/QĐ-ĐHNN ngày 22 tháng 04 năm 2019)

THÔNG TIN CHUNG

BÀI THI 1: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN

Thời gian làm bài: 45 phút
Tổng số câu hỏi: 12
Hình thức làm bài: Thí sinh làm bài trên đề thi

BÀI THI 2: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ TIẾNG VIỆT

Thời gian làm bài: 45 phút
Tổng số câu hỏi: 12
Hình thức làm bài: Thí sinh làm bài trên đề thi

BÀI THI 3: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH

Thời gian làm bài: 70 phút (Nghe: 20 phút & Đọc-Viết: 50 phút)
Số phần thi: 02
Tổng số câu hỏi: 61
Hình thức làm bài: Thí sinh làm bài trên đề thi

THÔNG TIN CHI TIẾT

BÀI THI 1: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN

KHOA HỌC TỰ NHIÊN (6 câu hỏi)	
Dạng thức câu hỏi	Mô tả
Trắc nghiệm và Tự luận	<p>Các câu hỏi liên quan tới kiến thức các môn khoa học tự nhiên thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của BGDĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới một số kiến thức cơ bản ban đầu về :</p> <ul style="list-style-type: none">• Sự trao đổi chất, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh sản, sự lớn lên của cơ thể người;• Sự trao đổi chất, sự sinh sản của thực vật, động vật;• Cách phòng tránh một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm;• Dấu hiệu chung và riêng của một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên;• Đặc điểm và ứng dụng của một số chất, một số vật liệu và nguồn năng lượng thường gặp trong đời sống và sản xuất;• Quy tắc quy tắc vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường xung quanh; ...
TOÁN (6 câu hỏi)	
Phần thi	Mô tả
Trắc nghiệm và Tự luận	<p>Các câu hỏi liên quan tới kiến thức môn Toán thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của BGDĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none">• Số tự nhiên, phân số, hỗn số, số thập phân, tỉ số phần trăm;• Đại lượng độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian;• Chu vi, diện tích, thể tích các hình thang, hình tam giác, hình tròn, hình hộp chữ nhật, hình lập phương;• Toán về chuyển động đều; bài toán có liên quan đến các phép tính với số đo thời gian; ...

BÀI THI 2: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ TIẾNG VIỆT

KHOA HỌC XÃ HỘI (6 câu hỏi)	
Dạng thức câu hỏi	Mô tả
Trắc nghiệm và Tự luận	<p>Các câu hỏi liên quan tới kiến thức về các môn khoa học xã hội (Lịch sử - Địa Lý - Đạo đức) thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của BGDĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none">• Các kiến thức và kỹ năng cơ bản, thiết yếu về địa lí, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam, các nước láng giềng và một số nét cơ bản về địa lí, lịch sử thế giới;• Khả năng vận dụng kiến thức địa lý, lịch sử vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội;• Kiến thức cơ bản về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và chuẩn mực hành vi mang tính pháp luật phù hợp với lứa tuổi trong quan hệ với bản thân; với người khác; với công việc; với cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó;• Kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học; kỹ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống; ...
TIẾNG VIỆT (6 câu hỏi)	
Dạng thức câu hỏi	Mô tả
Trắc nghiệm và Tự luận	<p>Các câu hỏi liên quan tới kiến thức về Tiếng Việt thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của BGDĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none">• Kiến thức về ngữ âm và chữ viết; từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ;• Kiến thức về cấu tạo ba phần của văn bản; các kiểu văn bản: kể chuyện, miêu tả, thư;• Kỹ năng đọc hiểu nội dung, ý nghĩa của văn bản ; nhận biết một số chi tiết nghệ thuật của văn bản (từ ngữ, hình ảnh, nhân vật,...);• Kỹ năng viết đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả, viết thư; ...

ll

BÀI THI 3: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH

PHẦN NGHE (20 phút, nghe 02 lần, 20 câu hỏi/4 phần)		
Phần thi	Mô tả	
Nghe và chọn câu trả lời đúng (5 câu)	Thí sinh nghe 05 hội thoại hoặc độc thoại ngắn và trả lời câu hỏi bằng cách chọn một đáp án đúng nhất trong ba đáp án cho sẵn.	Các câu hỏi kiểm tra khả năng của thí sinh có thể hiểu những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày (về gia đình, bản thân, nơi ở, học tập...); có thể hiểu được các thông tin chính, thông tin chi tiết trong các trao đổi quen thuộc hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.
Nghe và điền thông tin (5 câu)	Thí sinh nghe 01 đoạn hội thoại và điền thông tin vào chỗ trống.	
Nghe và trả lời câu hỏi đúng/sai (5 câu)	Thí sinh nghe 01 đoạn độc thoại và xác định thông tin đúng hay sai.	
Nghe và trả lời câu hỏi (5 câu)	Thí sinh nghe 01 hội thoại hoặc độc thoại ngắn và trả lời câu hỏi.	
PHẦN ĐỌC-VIẾT (50 phút, 41 câu hỏi/7 phần)		
Phần thi	Mô tả	
Ghép từ với khái niệm (6 câu)	Thí sinh đọc các từ và các khái niệm/mô tả cho sẵn. Thí sinh ghép từ và khái niệm đúng vào câu trả lời.	Các câu hỏi kiểm tra khả năng của thí sinh có thể hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; có thể sử dụng những từ thường gặp trong học tập hoặc đời sống hàng ngày; có thể viết các mệnh đề, câu đơn giản, đoạn văn ngắn về chủ đề đơn giản, quen thuộc.
Hoàn thành câu (10 câu)	Thí sinh đọc 10 câu, mỗi câu bị khuyết một chỗ trống. Thí sinh chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 đáp án cho sẵn để hoàn thành mỗi câu.	
Điền thông tin vào hội thoại (6 câu)	Thí sinh đọc các hội thoại ngắn nhưng bị khuyết thông tin. Thí sinh chọn đáp án để hoàn thành các hội thoại.	
Đọc và điền từ cho sẵn vào chỗ trống (6 câu)	Cho một đoạn văn với 06 từ bị mất và một ô chứa các từ khác nhau cho sẵn. Thí sinh xác định từ nào phù hợp với vị trí các từ bị mất để điền từ vào chỗ trống.	
Đọc và trả lời câu hỏi (6 câu)	Cho một bài đọc ngắn. Thí sinh đọc và trả lời các câu hỏi về bài đọc.	
Viết lại câu (6 câu)	Thí sinh sử dụng từ cho sẵn để viết lại câu sao cho nghĩa không đổi so với câu cho sẵn.	
Viết đoạn (1 câu)	Thí sinh viết một đoạn văn ngắn (khoảng 80 từ) về một chủ đề cho sẵn.	

he